

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-PT

Ngày: 03- 01 – 2024

V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng, tháo dỡ công
trình trên đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phụng.

Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
154/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng, tháo dỡ công trình trên đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST, ngày 22 tháng 6 năm 2023
của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 179/2023/QĐ-PT ngày
20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2023/QĐ-PT ngày
13/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ C, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn:

1/ Ông Võ H, sinh năm 1983;

2/ Bà Nguyễn B, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ H, Nguyễn B: bà Phạm HL, sinh năm 1996;

Địa chỉ số: A, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Võ H, Nguyễn B là Luật sư Nguyễn Tr – Công ty luật MT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: A, phường A, Quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Võ C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Võ C trình bày:

Vào buổi trưa ngày 19/10/2022 bà phát hiện bị đơn Võ H cùng vợ Nguyễn B, đặt bọng dài khoảng 12m không thoát nước ra sông mà thoát nước vô vườn của bà gây ngập vườn cây ăn trái làm thiệt hại 193 cây mít lớn (loại A), mỗi cây mít lớn loại A trị giá 700.000 đồng. Sau đó vợ chồng H, B còn có hành vi tấn công gia đình bà, chửi bới đe dọa gia đình. Bà khởi kiện Võ H, Nguyễn B yêu cầu bồi thường 193 cây mít trị giá 135.100.000 đồng và di dời ống bọng dài khoảng 12m đặt trên phần đất lối đi chung mà bà cho đi theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang trước đây, bà chỉ cho đi nhờ ra vườn của H ở thửa đất phía sau thửa đất của bà chứ không cho đặt bọng. Yêu cầu bị đơn H, B tháo dỡ bọng ra khỏi đất của bà. Thửa đất của bị đơn H nằm phía trong có cạnh giáp ranh với hai thửa đất của bà, một cạnh giáp ranh với ông 13 và một cạnh giáp với ông Nguyễn Văn Cầu nên bà yêu cầu anh H, chị B sử dụng đường nước từ bên ông 13 thoát nước bằng đường công cộng.

Bà thống nhất kết quả đo đạc, thỏa thuận giá phân đất tranh chấp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Võ H trình bày: Anh đồng ý dỡ bọng đặt trong phần đất lối đi chung theo yêu cầu của bà Võ C, nhưng bà C phải cho anh đường thoát nước thẳng từ đất anh qua đất bà C bằng bọng thứ 3 nhưng bọng này bà C đã tháo dỡ nên anh không thể tháo dỡ bọng vì sẽ không còn đường nước vào thửa 924, ông 13 giáp với anh thửa này nhưng hiện nay đường nước công cộng đã bít nên ông 13 không thể canh tác và đã bán đất. Anh không đồng ý bồi thường 193 cây mít trị giá 135.100.000 đồng. Mít của bà C chết là do con nước triều cường tháng 9 và tháng 10 năm 2022. Nước triều cường dâng lên làm ngập toàn bộ vùng đất của các hộ dân xung quanh chứ không riêng gì của bà C và gia đình anh. Toàn bộ vườn mít và chanh của anh và các hộ dân xung quanh bị chết gần hết, đất của anh nằm trong ruột bị đất của bà C ở thửa 926 (cũ) rồi mới tới thửa 924 của anh. Ở phía trước bà C không B bờ nên bị ngập

tràn vô đất của bà C rồi tràn vô đất của anh bị ngập chứ không phải do anh đặt bông bị ngập.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn B trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn Võ C. Phần bông của chị nằm phía trong của đất bà C. Chị cạy Thi hành án xuống thi hành bản án của Tòa án tỉnh Hậu Giang đã tháo dỡ của chị 2 bông nhưng bà C dỡ của chị 3 bông chị không còn bông nào khác. Thửa 924 của chị không còn bông vì trước đây có bông cặp nhà chị thông qua phần đất thửa 924 nên chị không thoát nước ra sông được. Thửa 926 ở phía ngoài là của bà C sau đó dẫn nước vô đất bà C rồi tới đất của chị, vì đất chị nằm phía trong nên anh H mới đặt bông âm trong đất phần lồi đi chung. Việc gây ngập nước là do tháng 9 và tháng 10 năm 2022, nước lớn ngập chung bà C và ông 13 đều ngập tràn vô đất của chị trong ruột, mít và chanh của chị và các hộ xung quanh cũng chết toàn bộ. Chị không đồng ý dỡ bông đặt âm trong phần đất lồi đi chung, chị không đồng ý bồi thường 193 cây mít lớn trị giá 135.100.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ C về việc yêu cầu bị đơn Võ Thanh H, Nguyễn B bồi thường 135.100.000 đồng và yêu cầu tháo dỡ ống bông trên phần đất lồi đi chung dài tổng cộng 13,4m.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/7/2023, bà Võ C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn trình bày: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 193 cây mít giá 135.100.000 đồng và tháo dỡ bông ra khỏi đất của nguyên đơn và cho rằng bị đơn đặt bông gây thiệt hại chết 193 cây mít là không có cơ sở. Bởi vì bị đơn đặt bông trong đất của lồi đi chung không gây thiệt hại cho nguyên đơn, cây của nguyên đơn chết là do triều cường nước dâng lên nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: phần đất của bị đơn nằm bên trong, đất của nguyên đơn bao bọc xung quanh. Căn cứ Điều 253

Bộ luật dân sự về quyền tưới nước, tiêu nước trong canh tác. Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng bị đơn đặt bọng thoát nước dưới đất thuộc lối đi chung, hai đầu bọng thoát nước đều nằm trong hai thửa đất của bị đơn (924, 927), nên không thể nào thoát vào mít của nguyên đơn. Qua xác minh thể hiện nước triều cường dâng lên, nắp cống lớn bị bật nắp, nước tràn vào gây thiệt hại cho nhiều hộ dân xung quanh không riêng của nguyên đơn và bị đơn, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ C khởi kiện bị đơn ông Võ H bà Nguyễn B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại 193 cây mít trị giá 135.100.000 đồng và tháo dỡ đường ống thoát nước nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tháo dỡ công trình trên đất” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ H bà Nguyễn B đã được triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày 04/7/2023 nguyên đơn bà Võ C có đơn kháng cáo hợp lệ, còn trong thời hạn luật định và đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Võ C:

[4.1] Nguyên đơn bà Võ C kháng cáo cho rằng bị đơn đặt bọng làm cho nước ngập úng gây thiệt hại cây trồng của bà, bà yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 193 cây mít thái giá 135.100.000 đồng và tháo dỡ ống bọng mà bị đơn đã đặt để thoát nước.

[5] Nội dung vụ án thể hiện bà Võ C có các thửa đất 925, 926, 928, 929, bị đơn có các thửa đất 924, 927 các thửa đất của đương sự nằm liền kề nhau có cùng tọa lạc ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Trong khi đó thửa đất 924 của bị đơn nằm phía trong bị bao bọc các thửa đất của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Cầu, ông Nguyễn Văn Mười Ba nên không có lối thoát nước. Hiện tại bị đơn có lối đi chung trên phần đất của nguyên đơn đã được hình thành và thỏa thuận trước đây, trên lối đi chung này có đặt một ống bọng, một đầu đặt tại thửa 924 và một đầu đặt tại thửa 927 của bị đơn phần còn lại nằm trong lòng đất của lối đi chung, không thể hiện việc xả nước vào vườn mít của nguyên đơn, nên không có căn cứ nào làm cho mít của nguyên đơn chết và bồi thường. Hơn nữa

tại biên bản xác minh ngày 09/6/2023 thì vào thời gian tháng 9 và tháng 10 năm 2022 khi nước thủy triều dâng lên gây nhiều cây trồng của nhiều người dân nơi đây bị ngập úng và cũng đã gây thiệt hại nhiều cây và hoa màu của nhiều người không riêng gì hộ của nguyên đơn và bị đơn. Qua xác nhận tại địa phương vào thời điểm này miệng cống gần nhà nguyên đơn bị bật nắp nên nhiều hộ gần đó cũng đã bị thiệt hại về cây trồng do nước không kịp thoát ra ngoài kênh rạch. Riêng đối với các thửa đất của nguyên đơn nằm phía ngoài nên nguyên đơn có nhiều giải pháp khác để thoát nước. Điều đó chứng tỏ rằng cây của nguyên đơn chết không phải nguyên nhân do bị đơn đặt ống cống gây ra. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố sau: Có hành vi xâm phạm tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác, có thiệt hại xảy ra, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm, thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại. Từ những phân tích nêu trên việc 193 cây mít của nguyên đơn chết không phải do bị đơn đặt ống cống chết mà do nguyên nhân thủy triều dâng cao, nguyên đơn không kịp thời đối phó dẫn đến cây chết. Từ những phân tích nêu trên và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn là có cơ sở.

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn tháo dỡ cống đặt trên đất thuộc thửa 929 do nguyên đơn không đồng ý mà bị đơn tự đặt cống. Thực tế phần đất thuộc thửa 929 của nguyên đơn cho bị đơn làm lối đi chung ngang 2m đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm và nguyên đơn thống nhất cho lối đi chung để đi qua thửa 924 và thửa 927 (02 thửa đất của bị đơn ở phía trong). Bị đơn đặt cống trong lòng đất để dẫn nước từ thửa 926 của nguyên đơn (bên ngoài) vô thửa 924 và thửa 927 của bị đơn, nên việc điều chỉnh lượng nước ra vô thuộc quyền của nguyên đơn như đã phân tích ở trên. Vì vậy, không ảnh hưởng gì đến nguyên đơn và bị đơn không còn đường nước khác để sử dụng. Theo phong tục tập quán của địa phương đã có từ lâu đời “ruộng trong nong ruộng ngoài”. Hơn nữa theo Điều 252 Bộ luật dân sự có quy định quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề: “Trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc cấp, thoát nước buộc phải qua một bất động sản khác thì chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua phải dành một lối cấp thoát nước thích hợp, không được cản trở hoặc ngăn chặn dòng nước chảy... Trường hợp nước tự nhiên chảy từ vị trí cao xuống vị trí thấp mà gây thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua thì người sử dụng lối cấp, thoát nước không phải bồi thường thiệt hại.” Do đó cấp sơ thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn đối với các bị đơn là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, thấy rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử có cơ sở không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Võ C.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Do yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Võ C không được chấp nhận nên bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn bà Võ C không được chấp nhận nên bà phải chịu án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 148, 155, 157, 227, 228, 271, 272, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 252, 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Võ C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 37/2023/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ C về việc yêu cầu bị đơn Võ Thanh H, Nguyễn B bồi thường 135.100.000 đồng và yêu cầu tháo dỡ ống bọng trên phần đất lối đi chung dài tổng cộng 13,4m.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Võ C phải chịu 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền 3.370.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) mà nguyên đơn Võ C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010774, ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang. Như vậy nguyên đơn Võ C còn phải nộp thêm 3.385.000 đồng (Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Về chi phí tố tụng thẩm định, định giá phần đất tranh chấp tổng cộng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nguyên đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp xong.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Võ C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số: 0011240 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 03/01/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TANDhuyện C;
- CC THADShuyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Luông

